

Bản án số: 198/2026/HSST
Ngày 30-06-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sĩ Tiến

Ông Huỳnh Tấn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2026/HSST ngày 05 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L, sinh ngày 28-10-2002 tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn B, xã C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số E đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị H; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 20 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

2. Trần Hữu T, sinh ngày 20-07-2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ A, ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nơi ở hiện nay: Căn hộ 5D, chung cư S, số B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị D; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 20 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

3. Phôi Đức U, sinh ngày 24-12-2001 tại Thành phố H7; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ E, ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Căn hộ E, chung cư S, số B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phôi Nhựt V và bà Cao Thị H1; Vợ: không rõ; có 01 người

con, sinh năm 2020; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 20 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

4. Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 23-11-1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Số A M, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Phòng T11, số A N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Phạm Thị H2; Chồng: Lê Thanh T2; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 20 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

5. Ngô Quốc T3, sinh ngày 27-07-2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ H, ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc L1 và bà Trần Thị Mai H3; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 20 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

6. Phùng Đức H4, sinh ngày 26-10-2001 tại tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn N, xã T, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Phòng trọ số 9, địa chỉ số C L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức P và bà Nguyễn Thị Kim Q1; Tiền án – Tiền sự: không; Bị bắt ngày 20 tháng 08 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang N, sinh năm 1978
- Địa chỉ: Số C T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn L, Trần Hữu T, Phôi Đức U, Ngô Quốc T3.

Khoảng 23 giờ ngày 15-08-2025, Công an phường V kiểm tra hành chính căn hộ số 5D tại Chung cư S, địa chỉ số B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm kiểm tra căn hộ có Phạm Văn L, Trần Hữu T, Phôi Đức U, Ngô Quốc T3, Trần Anh T4. Kiểm tra nhanh ma túy cho kết quả: L, T, Uy dương tính với Methamphetamine; T4 và T3 âm tính.

Quá trình điều tra, Phạm Văn L, Trần Hữu T, Phôi Đức U, Ngô Quốc T3 khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trần Hữu T đứng ra thuê căn hộ số 5D, chung cư S, địa chỉ số B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 8.000.000 đồng/1 tháng (khoảng 01 tuần trước

ngày 15-8-2025) để ở. Sau đó, do quen biết nên T đồng ý cho Phạm Văn L, Ngô Quốc T3, Phôi Đức U, Trần Anh T4 ở cùng để tiết kiệm chi phí sinh hoạt, T ứng trước tiền nhà, cuối tháng thì chia tiền góp lại trả tiền thuê căn hộ. Căn hộ trên có 03 phòng ngủ, U và T4 (bạn gái U) ở phòng số 1; T và T3 ở phòng S; L ở phòng số 3.

Ngày 11-08-2025, tại phòng số 3 (do L quản lý, sử dụng), có L, T, U, T3 cùng ngồi chơi, nói chuyện. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L, T, U thống nhất mua ma túy đá về sử dụng và lấy tiền của U (đang để trong tài khoản số 0009865567787 ngân hàng V1 của L) để mua ma túy sử dụng. L không biết chỗ mua nên nhờ T3 hỏi mua dùm ma túy đá và mượn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T3 đồng ý và nhắn tin qua tài khoản Zalo “H Phùng” của Phùng Đức H4 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và mượn 01 cái nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. H4 trả lời chưa có và sẽ thông báo lại sau.

Đến ngày 12-08-2025, khi T3 liên hệ H4 hỏi mua tinh dầu và ma túy thì H4 hẹn ngày 13-08-2025 mới giao được. Sau khi nghe T3 báo lại, L vẫn đồng ý mua. Khoảng trưa ngày 13-08-2025, khi T, L và T3 đang ngồi chơi tại phòng ngủ của L thì H4 liên hệ giao ma túy. T3 nói với L “Người giao ma túy đến rồi đang đứng trước chung cư” rồi đi về phòng ngủ. L đi xuống gặp H4, chuyển khoản số tiền 800.000 đồng, trong đó 500.000 đồng ma túy và 300.000 đồng bộ dụng cụ sử dụng ma túy và C (chuyển từ tài khoản Lợi số 0009865567787 Ngân hàng V1 sang tài khoản H4, số 88826102011 Ngân hàng M1).

Khoảng 10 phút sau, L cầm ma túy và bộ D1 lên phòng ngủ của L rồi bỏ ma túy vào nỏ sử dụng trước, rồi đưa cho T sử dụng. Đến khoảng 17 giờ, U và T4 đi công việc về, U qua phòng của L sử dụng hết số ma túy còn lại trong nỏ. Sau khi sử dụng ma túy xong thì L mang vứt bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy 01 nỏ thủy tinh vào sọt rác (thu giữ được tại ban công phòng của L).

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phùng Đức H4, Nguyễn Thị Thu T5:

Ngô Quốc T3 có mối quan hệ xã hội với Phùng Đức H4 nên T3 thường liên hệ H4 mua tinh dầu để sử dụng (T3 không sử dụng ma túy). Ngày 11-08-2025, L nhờ T3 hỏi người bán tinh dầu để mua giùm ma túy nên liên hệ với Phùng Đức H4 qua tài khoản Zalo “H” hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá và mượn 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy giúp L.

Đến trưa ngày 13-08-2025, H4 liên hệ với Nguyễn Thị Thu T5 qua tài khoản zalo “Nuno” hỏi mua 450.000 đồng tiền ma túy đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T5 đồng ý bán và lấy ma túy, bộ dụng cụ cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe điện chạy đến hẻm S T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh giao bán ma túy, dụng cụ sử dụng cho H4.

Sau khi có ma túy, H4 đi đến khu vực trước Chung cư S, địa chỉ B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh rồi gọi điện thoại cho T3, T3 nói L xuống lấy ma túy. Tại đây, H4 giao ma túy 01 gói ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy cho L; L đã chuyển khoản số tiền 800.000 đồng cho H4. Đến tối cùng ngày

H4 chuyển 450.000 đồng vào tài khoản ví momo có tên Phạm Trung K1 để trả tiền ma túy cho T5.

Từ lời khai của H4, khoảng 12 giờ 20 phút ngày 16-08-2025, Công an phường V kiểm tra tại hẻm S N, phường V phát hiện Nguyễn Thị Thanh T1 đang cất giấu ma túy trong người và trên xe đạp, gồm: 01 gói nylon chứa chất rắn màu trắng đục; 04 gói giấy kẻ ô vuông chứa chất rắn màu trắng đục; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu trong suốt và các đồ vật liên quan đến hành vi của Nguyễn Thị Thu T5.

Quá trình điều tra T5 khai nhận: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ là T5 mua của người phụ nữ tên L2 (không xác định được nhân thân), mục đích để bán kiếm lời. Khi có nhu cầu T5 liên hệ qua mạng xã hội Z, từ tài khoản tên “Nu No” đến tài khoản zalo “C Liên New” của L2 hỏi mua ma túy đá và Heroin. Sau khi trao đổi, thỏa thuận, L2 sẽ hẹn chỗ giao nhận ma túy tại chỗ để đồ hốt rác thuộc khu vực hẻm X, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. T5 đến địa điểm trên nhận ma túy rồi mang về nhà dùng cân tiểu ly cân ma túy và phân chia ra nhiều gói to nhỏ tùy giá tiền để bán cho khách hàng. Mỗi lần mua L2 sẽ gửi số tài khoản của những người khác nhau để T5 chuyển trả tiền mua ma túy vào.

Số ma túy thu giữ trên là T5 mua của L2 vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 16-08-2025 với giá 2.300.000 đồng (chưa chuyển khoản trả tiền cho L2) nhưng L2 không trực tiếp giao ma túy mà do người đàn ông tên G (không xác định được nhân thân) giao cho T5 tại hẻm X thuộc phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà T5 bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Bản Kết luận số 3432/KL-KTHS-MT ngày 18-08-2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu trong suốt (ký hiệu A1) có khối lượng là 4,9295 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất rắn màu trắng đục và 04 (bốn) gói giấy kẻ ô vuông chứa chất màu trắng đục (ký hiệu mẫu A2) có khối lượng 1,1254 gam là ma túy, loại Heroin. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 nỏ thủy tinh thu giữ tại căn hộ E chung cư S
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, số IMEI: 359265386026864 (điện thoại của Ngô Đức T6 sử dụng để liên hệ H4 mua ma túy);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số máy: NN9G2LL/A, IMEI: 353073096791421 (điện thoại của Phùng Đức H4 dùng để liên lạc, trao đổi mua bán chất ma túy).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353247435236625 (điện thoại của Phôi Đức U).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, số Sêri FK1CQ110N70F (điện thoại của Trần Hữu T).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353730395943256, Số MEID: 35373039594325, đã qua sử dụng gắn sim 0899812850 (điện thoại của Phạm Văn L).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04e màu đen, số IMEI: 350403227007079/359270447007077), gắn sim số 0827151559 (điện thoại của Nguyễn Thị Thu T5 sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán chất ma túy)

- 01 cân tiểu ly; 10 gói nylon hàn kín; 01 nỏ (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 bật lửa, 01 kéo, 01 nỏ thủy tinh;

- 01 xe đạp điện màu trắng (không có số khung, số máy) do T5 sử dụng để đi giao ma túy cho H4. Kết quả điều tra xác định, ngày 10-08-2025 T5 thuê chiếc xe trên của ông Lê Quang N là chủ cửa hàng xe điện ÍT tại số E Đ, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10-08-2025 để làm phương tiện đi lại. Khi thuê ông N và T5 có lập biên bản giao xe, việc T5 sử dụng xe điện trên làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy ông N không biết và không liên quan. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe đạp điện trên cho ông Lê Quang N.

Đối với các số tài khoản T5 chuyển tiền mua ma túy, gồm:

- Tài khoản số 6000205317618, T5 chuyển tiền mua ma túy. Qua xác minh, chủ tài khoản tên Phạm Thị T7 (sinh năm: 1978; trú tại: Ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp). Qua làm việc, T7 khai có quen biết và được người tên L2 (không rõ lai lịch địa chỉ) nhờ nhận tiền chuyển mua cá sau đó chuyển lại tài khoản khác theo yêu cầu của L2; T7 không biết nguồn gốc số tiền trên. Do hiện nay chưa xác minh được người tên L2, chưa làm rõ trao đổi mua bán ma túy giữa T5 và L2; chưa làm rõ được mối quan hệ giữa L2 và T8 nên chưa có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với T7.

- Tài khoản số 35076197, mở tại ngân hàng TMCP A, tên tài khoản Nguyễn Thanh B (sinh ngày: 23-08-1980, trú tại: số F ấp A, P, Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Tài khoản số 32753197, mở tại ngân hàng TMCP A, tên tài khoản Nguyễn Thị N1 (sinh ngày: 26-07-1991, trú tại: số A tổ B, ấp T, T, G, Bến Tre) mở tại ngân hàng TMCP Á.

Qua xác minh tại địa phương, hiện Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị N1 không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với hai đối tượng này; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên L2 (chưa xác định được nhân thân), T5 khai là người đã bán ma túy cho T5. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân của đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với tài khoản ví Momo, đăng ký số điện thoại 0773040442, T5 sử dụng để nhận tiền từ Phùng Đức H4. Qua xác minh, ví trên của Phạm Trung K1 (sinh

năm 1982), hiện đang đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 6, Công an thành phố H. K1 khai có đăng ký tài khoản Momo bằng số điện thoại của K1 (không nhớ số), trước khi đi cai nghiện K1 cho T5 điện thoại trên (có sẵn tài khoản Momo), K1 không biết T5 sử dụng điện thoại trên như thế nào nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với K1.

Anh Nguyễn Hoàng T9 là chủ tiệm C1 địa chỉ B N, Phường V, thành phố Hồ Chí Minh. Anh T9 khai vào khoản 12 giờ 20 phút ngày 15-08-2025, T5 đến cửa hàng cầm đồ nhờ chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản số 35076197 tên NGUYỄN THANH B1, của ngân hàng A, sau khi chuyển xong T5 trả cho anh T10 bằng tiền mặt. Anh T9 không biết T5 nhờ chuyển khoản với mục đích gì nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với anh T9.

Đối với Trần Anh T4 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên không xem xét xử lý đối với T4.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSKV11 ngày 02-06-2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Văn L, Trần Hữu T, Phôi Đức U, Ngô Quốc T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Thị Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Phùng Đức H4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo Phạm Văn L, Trần Hữu T, Phôi Đức U, Ngô Quốc T3 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, hành vi các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Phùng Đức H4 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo U, L mức án từ 08 năm đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo T, T3 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T1 mức án từ 08 năm 09 đến năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo H4 mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, số IMEI: 359265386026864; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số máy: NN9G2LL/A, IMEI: 353073096791421; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353247435236625; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, số Sêri FK1CQ110N70F; 01 điện thoại di

động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353730395943256, Số MEID: 35373039594325, đã qua sử dụng gắn sim 0899812850; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04e màu đen, số IMEI: 350403227007079/359270447007077), gắn sim số 0827151559. Tịch thu tiêu hủy; 01 nỏ thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 10 gói nylon hàn kín; 01 nỏ (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá), 01 bật lửa, 01 kéo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Tại phiên tòa, các bị cáo T, L, U, T3 khai nhận vào ngày 13-08-2025, tại căn hộ số 5D, Chung cư S số B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo T, L, U, T3 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính các bị cáo T, L, U sử dụng. Trong đó, bị cáo U là người khởi xướng và trả tiền trước; bị cáo L cung cấp địa điểm sử dụng ma túy (phòng ngủ số 3 do L quản lý); T thống nhất cả nhóm góp tiền mua ma túy sau khi sử dụng xong. Bị cáo T3 không cùng sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo T, L, U nhưng đã giúp sức liên hệ với bị cáo H4 mua ma túy cho các bị cáo T, L, U tổ chức sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và những người liên quan trong vụ án; phù hợp với kết quả xét nghiệm và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính các bị cáo T, L, U cùng nhau sử dụng. Vì vậy, hành vi các bị cáo T, L, U, T3 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: phạm tội đối với ba người trở lên (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

[3]. Về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”: Tại phiên tòa các bị cáo H4, T1 khai nhận:

Bị cáo H4 mua 450.000 đồng ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo T1, khi bị cáo T3 hỏi mua ma túy giúp cho Phạm Văn L thì H4 bán trái phép chất ma túy cho L với số tiền 800.000 đồng để kiếm lời, trong đó 500.000 đồng tiền mua ma túy và 300.000 đồng mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy và công ship.

Bị cáo T1 nhiều lần mua ma túy đá và Heroin của người phụ nữ tên L2 (chưa xác định được nhân thân) tại khu vực hẻm X, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh về chia nhỏ ra để bán cho đối tượng nghiện, trong đó bán cho H4 01 gói ma túy giá 450.000 đồng vào ngày 13-08-2025. Ngày 16-08-2025, T1 tiếp tục mua 2.300.000 đồng ma túy gồm 4,9295 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,1254 gam ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 6,0549 gam mục đích để bán cho các đối tượng nghiện nhằm thu lợi bất chính nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo H4, T1 tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét các bị cáo H4 một lần mua bán trái phép chất ma túy, nên hành vi các bị cáo H4 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Hành vi bị cáo T1 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt: Có 02 chất ma túy H6 và Methamphetamine tổng khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét các bị cáo T, L, U, T3 mặc dù có thông nhất trước việc thực hiện hành vi tội phạm, nhưng chỉ mang tính chất nhất thời, nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xem xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Xét bị cáo H4 thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội số tiền 800.000 đồng; bị cáo T1 thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội số tiền 450.000 đồng; nên buộc các bị cáo phải nộp số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, số IMEI: 359265386026864, là tài sản hợp pháp của bị cáo T3, nhưng sử dụng để liên hệ H4 mua ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số máy: NN9G2LL/A, IMEI: 353073096791421, là tài sản hợp pháp của bị cáo H4, nhưng sử dụng để liên hệ bán ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353247435236625, là tài sản hợp pháp của bị cáo U, nhưng liên quan hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, số Sêri FK1CQ110N70F; là tài sản hợp pháp của bị cáo T, nhưng liên quan hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353730395943256, Số MEID: 35373039594325, đã qua sử dụng gắn sim 0899812850; là tài sản hợp pháp của bị cáo L, nhưng liên quan hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04e màu đen, số IMEI: 350403227007079/359270447007077), gắn sim số 0827151559, là tài sản hợp pháp của bị cáo T1, nhưng sử dụng để liên hệ bán ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 nỏ thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 10 gói nylon hàn kín; 01 nỏ (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá), 01 bật lửa, 01 kéo; là những vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe đạp điện màu trắng (không có số khung, số máy) do T1 sử dụng để đi giao ma túy cho H4. Kết quả điều tra xác định, ngày 10-08-2025 T1 thuê chiếc xe trên của ông Lê Quang N là chủ cửa hàng xe điện ÍT tại số E Đ, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10-08-2025 để làm phương tiện đi lại. Khi thuê ông N và T1 có lập biên bản giao xe, việc T1 sử dụng xe điện trên làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy ông N không biết và không liên quan. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe đạp điện trên cho ông Lê Quang N. Sau khi nhận lại tài sản, ông N không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn L, Trần Hữu T, Phôi Đức U, Ngô Quốc T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1, Phùng Đức H4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255 (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Phôi Đức U 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 08 năm 2025.

Xử phạt Phạm Văn L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 08 năm 2025.

- Xử phạt Trần Hữu T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 08 năm 2025.

- Xử phạt Ngô Quốc T3 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 08 năm 2025.

3. Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 255 (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị Thanh T1 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 08 năm 2025.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251 (Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-06-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Phùng Đức H4 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 08 năm 2025.

5. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; buộc Phùng Đức H4 phải nộp 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng), Nguyễn Thị Thanh T1 T1 phải nộp 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

6. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, số IMEI: 359265386026864; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số máy: NN9G2LL/A, IMEI: 353073096791421; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353247435236625; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng, số Sêri FK1CQ110N70F; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353730395943256, Số MEID: 35373039594325, đã qua sử dụng gắn sim 0899812850; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A04e màu đen, số IMEI: 350403227007079/359270447007077), gắn sim số 0827151559.

- Tịch thu tiêu hủy; 01 nỏ thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 10 gói nylon hàn kín; 01 nỏ (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá), 01 bật lửa, 01 kéo.

Vật chứng nêu trên Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 105/BB-PTHADS ngày 19-03-2026.

7. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo